

Số: 08/2017/QĐ-PT

Hải Phòng, ngày 29 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Cao Thành Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Thụ

Bà Vũ Thị Thu Hà

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp:
Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 03/2017/QĐST-HC ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116 và điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “khiếu kiện quyết định hành chính”, giữa:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1972,

Địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Người bị kiện: UBND xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T – Luật sư Công ty Luật MTV Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1969; bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1971; ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1976; bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1988; bà Đồng Thị Y, sinh năm 1972,

Đều địa chỉ: Thôn A, xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

- Bà Đào Thị Th, sinh năm 1953,

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

- Ông Vũ Văn C, sinh năm 1974 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1979;

Đều địa chỉ: Thôn B, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Tại các Đơn kháng cáo gửi ngày 10 tháng 10 năm 2017 của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà

Nguyễn Thị G, bà Nguyễn Thị V, ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Văn K yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 03/2017/QĐST-HC ngày 29/9/2017 của TAND huyện Thủy Nguyên và chuyển hồ sơ vụ án cho TAND huyện Thủy Nguyên để tiếp tục giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

Ngày 17/4/2017 TAND huyện Thủy Nguyên nhận được Đơn khởi kiện vụ án hành chính đề ngày 12/4/2017 của ông Nguyễn Văn S có các yêu cầu cụ thể:

“- Tuyên hủy Quyết định số 38/QĐ-UB ngày 06/6/2002 của UBND xã M về việc thu hồi thửa đất số 1259 tờ bản đồ số 01 tại xứ đường F (thuộc Thôn A, xã M) chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn S;

- Tuyên hủy Biên bản số 06/BB-ĐC ngày 10/7/2005 của UBND xã M về việc đo đất cho công dân làm nhà ở;

- Buộc gia đình ông Vũ Văn C, bà Nguyễn Thị H và gia đình bà Đào Thị T phải trả lại diện tích 176m² đất nông nghiệp thửa số 1258 tờ bản đồ số 10 khu I, thuộc Thôn A, xã M, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cho người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn K, chị Nguyễn Thị G, em Nguyễn Văn X và em Nguyễn Thị V quản lý sử dụng.”

Ngày 11/5/2017 TAND huyện Thủy Nguyên thụ lý giải quyết vụ án hành chính theo đơn khởi kiện nêu trên của ông Nguyễn Văn S.

Ngày 29/9/2017 TAND huyện Thủy Nguyên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 và điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 03/2017/QĐST-HC đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Theo đơn kháng cáo, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn S khai khoảng 4/2016 nhà ông và bà Đào Thị T, nhà ông Vũ Văn C xảy ra tranh chấp. Vụ việc được giải quyết theo đơn thư kiến nghị của ông tại UBND xã M. Căn cứ vào kết quả xác minh, tài liệu hồ sơ chứng cứ và các buổi làm việc, trả lời của UBND xã M đến tháng 7/2016 ông mới biết được UBND xã M đã ban hành Quyết định số 38/QĐ-UB ngày 06/6/2002 về việc thu hồi thửa đất số 1259 tờ bản đồ số 01 tại xứ đường F (thuộc Thôn A, xã M) chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn S và Biên bản số 06/BB-ĐC ngày 10/7/2005 của UBND xã M về việc đo đất cho công dân làm nhà ở.

Theo các Biên bản lấy lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án tại các BL 144 đến 160 đều thể hiện chủ trương thu hồi đất hai bên đường F Thôn A làm khu dân cư đều đã được thông báo đến các hộ gia đình, cá nhân có sử dụng đất bị thu hồi, trong đó có hộ ông S. Toàn bộ trình tự, thủ tục thu hồi đất của UBND xã M đều được giao cho ông S. Ông S sau khi nhận cũng không có khiếu nại gì. Đến khi vợ chồng ông C, bà H được UBND huyện Thủy Nguyên giao đất và nhận đất đã tiến hành đổ đất làm nhà thì ông S đến ngăn cản vì ông S cho rằng lấn chiếm vào đất của ông S. Sau khi hai gia đình có tranh chấp xảy ra thì UBND xã M đã mời ông C và ông S lên làm việc để giải quyết. Tất cả những người tham

gia buổi làm việc tại UBND xã M đều thống nhất trình bày các Quyết định số 38/QĐ-UB ngày 06/6/2002 của UBND xã M về việc thu hồi thửa đất số 1259 tờ bản đồ số 01 tại xứ đường F (thuộc Thôn A, xã M) chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn S, Biên bản số 06/BB-ĐC ngày 10/7/2005 của UBND xã M về việc đo đất cho công dân làm nhà ở và các văn bản có liên quan khác đến việc thu hồi đất của ông S trước đây sử dụng đều đã được công bố tại cuộc họp. Ông S có mặt hoàn toàn biết về các Quyết định nêu trên. Cụ thể, trong Biên bản về việc giải quyết tranh chấp đất ở giữa anh C và anh S ngày 06/10/2008 tại UBND xã M (BL 141, 142) thể hiện nội dung ông S có mặt tại buổi làm việc và trình bày “*gia đình tôi không được mời lên để Thông báo thu hồi mà tự nhiên lại giao đất đang canh tác cho người khác sử dụng*”. Sau các cuộc họp ông S cũng không làm đơn khiếu nại hay khởi kiện gì đối với các Quyết định thu hồi đất và hành vi giao đất của UBND xã M.

Tại phiên tòa hôm nay, ông S đã xác nhận tại thời điểm năm 2007, 2008 ông đã được UBND xã M mời lên trụ sở UBND xã M giải quyết tranh chấp đất đai với hộ ông Vũ Văn C. Tại buổi làm việc đó ông đã trình bày ý kiến gia đình ông không được mời lên để thông báo thu hồi đất mà lại giao đất canh tác cho người khác sử dụng. Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp đã cho ông S xem nội dung Biên bản cuộc họp nêu trên có chữ ký của ông S và ông S đã xác nhận là đúng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày: Tại Biên bản về việc giải quyết việc đền bù giải phóng mặt bằng thu hồi cấp đất ở ngày 10/10/2007, ông Nguyễn Văn S có tham dự và có chữ ký trong biên bản. Nội dung buổi làm việc có đề cập đến quyết định thu hồi đất số 38/QĐ-UBND ngày 06/02/2002; Biên bản số 06/BB-ĐC ngày 10/7/2005. Tại cuộc họp giải quyết việc đền bù ông S không đồng ý nhận tiền đền bù và đề nghị cấp đất cho gia đình ông.

Ngày 06/10/2008, UBND xã M tổ chức cuộc họp giải quyết tranh chấp đất giữa hộ ông C và hộ ông S. Tại cuộc họp, vợ chồng ông S có mặt và được UBND xã M đọc và cho xem các văn bản tài liệu bao gồm Quyết định thu hồi đất số 38, Biên bản cấp đất số 06/BB-ĐC. Biên bản cuộc họp có chữ ký của ông S.

Như vậy, tại thời điểm ngày 10/10/2007 và 06/10/2008, ông S đã được biết quyết định thu hồi đất số 38 nhưng đến năm 2016 ông mới thực hiện việc khiếu nại và 2017 khởi kiện vụ án tại Tòa án.

Mặt khác, tài liệu trong hồ sơ đủ chứng cứ là các lời khai của những người làm chứng khẳng định việc ông S đã được biết Quyết định thu hồi đất số 38 kể từ các thời điểm nói trên. Lời trình bày của ông S và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc đến năm 2016, 2017 mới biết đến Quyết định thu hồi đất số 37 là không có cơ sở. Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 243 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị HĐXX giữ nguyên quyết định đình chỉ số 03/2017/QĐST-HC ngày 29/9/2017 của TAND huyện Thủy Nguyên, bác yêu cầu kháng cáo của đương sự.

Như vậy, mặc dù UBND xã M không lưu giữ các biên bản tổng đạt các quyết định, văn bản về việc thu hồi đất cho hộ ông S nhưng qua các tài liệu chứng

cứ nêu trên cũng như lời trình bày của ông S tại phiên họp hôm nay đều thể hiện thời điểm năm 2007, 2008 ông S hoàn toàn biết được về việc UBND xã M có quyết định thu hồi diện tích đất trước đây gia đình ông sử dụng để giao cho người khác (cụ thể là giao cho vợ chồng ông Vũ Văn C và bà Vũ Thị H).

Do đó việc TAND huyện Thủy Nguyên ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do thời hiệu khởi kiện đã hết là có căn cứ. Kháng cáo của ông S, ông K, bà G, ông X, bà V là không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật Tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Văn S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị V, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 03/2017/QĐST-HC ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị G, ông Nguyễn Văn K, ông Nguyễn Văn X, bà Nguyễn Thị V phải chịu toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng là tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mỗi người đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005878, 0005879, 0005880, 0005881, 0005882 ngày 24/10/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Ông S, bà G, ông K, bà Son, bà V đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- UBND huyện Thủy Nguyên (cấp trên trực tiếp của người bị kiện);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(đã ký)

Cao Thành Ngọc